**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3**

**Ôn tập cuối học kỳ 2 – tiết 1**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề  và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và  vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù :**

+ Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.

+ Đọc trôi chảy bài *Giữa lòng biển xanh* , ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng nhịp thơ ; đọc bài với giọng phù hợp ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

+ Hiểu nội dung bài đọc : Cuộc sống đa dạng, sinh động, nhiều sắc màu, yên lành của các sinh vật biển trong lòng đại dương.

**2. Đồ dùng dạy học**

**+ Giáo viên :** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, phiếu bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi, video clip cảnh vật dưới biển.

**+ Học sinh :** SGK.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho học sinh xem video cảnh vật dưới biển.  Gv giới thiệu bài mới. | Học sinh xem video cảnh vật dưới biển. |
| **2. Hoạt động khám phá và luyện tập**  **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc thuộc lòng.**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - GV cho HS bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc thuộc lòng một đoạn trong bài đọc đã học và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV yêu cầu HS lắng nghe và dò bài theo  - GV đưa ra câu hỏi.  - Gv nhận xét HS | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS bốc thăm và đọc bài  - HS lắng nghe và dò bài  - Hs trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện đọc hiểu ( 22 phút)**  **Mục tiêu:** Đọc – hiểu bài *Giữa lòng biển xanh,* ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng nhịp thơ. Hiểu nội dung bài đọc: *Cuộc sống đa dạng, sinh động, nhiều sắc màu, yên lành của các sinh vật biển trong lòng đại dương.*  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** quan sát, vấn đáp, thảo luận nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| **\* Luyện đọc thành tiếng**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 127 và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem bài đọc nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài *Giữa lòng biển xanh*  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. | - HS quan sát tranh và trả lời : Nội dung bài đọc nói về Cuộc sống đa dạng, sinh động, nhiều sắc màu, yên lành của các sinh vật biển trong lòng đại dương  - HS lắng nghe |
| **\* Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: biển sâu, ục ịch, xòe ô, oai hùng  - GV yêu cầu Hs đọc từ giải nghĩa :ục ịch, dung dăng  **\*. Luyện đọc đoạn**  - GV mời 6 HS đọc bài *Giữa lòng biển xanh*  + Đoạn 1: khổ 1  + Đoạn 2: khổ 2  + Đoạn 3: khổ 3  + Đoạn 4: khổ 4  + Đoạn 5: khổ 5  + Đoạn 6: khổ 6  **\* Luyện đọc cả bài:**  - GV mời 6 HS đọc luân phiên cả bài *Giữa lòng biển xanh* | - HS luyện đọc  - HS đọc từ giải nghĩa  - HS đọc bài , HS khác lắng nghe và dò theo.  - 6 HS đọc bài, HS khác lắng nghe và dò bài. |
| **\* Luyện đọc hiểu:**  GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Câu hỏi, bài tập SHS trang 127 | HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Câu hỏi, bài tập SHS trang 127 |
| **Câu 1:** Ngôi nhà của cá có những gì đặc biệt?  Để trả lời câu hỏi này, YC HS đọc lại đoạn 1  **GV kết luận:** *Ngôi nhà của cá đặc biệt khi nằm giữa lòng biển sâu, với muôn màu lóng lánh.* | HS đọc lại đoạn 1, trả lời câu hỏi.  Học sinh lắng nghe. |
| **Câu 2:** Tìm từ ngữ miêu tả vẻ độc đáo của những con vật sau: cua, cá, tôm.  Để trả lời câu hỏi này, YC HS đọc lại đoạn 2,3  **GV kết luận:**  *- Anh cua tinh nghịch*  *Ục ịch bò ngang*  *Vung vẩy đôi càng*  *Như đang tập võ*  *- Một bầy cá nhỏ*  *Múa lượn tung tăng*  *- Chú tôm nghiêng ngó*  *Nhảy càng thêm hăng* | HS đọc lại đoạn 2,3, trả lời câu hỏi.  Học sinh lắng nghe. |
| **Câu 3:** Cá mực, ốc, rong được miêu tả thế nào?  Để trả lời câu hỏi này, YC HS đọc lại đoạn 4, 5  **GV kết luận:**  Cá mực dung dăng, xòe ô đi học. Bác ốc oai hùng. Chị dong ung dung, uốn mình duyên dáng. | HS đọc lại đoạn 2,3, trả lời câu hỏi.  Học sinh lắng nghe |
| **Câu 4:** Vì sao những đêm trăng sáng cả nhà cá thấy vui?  Để trả lời câu hỏi này, YC HS đọc lại đoạn 6  **GV kết luận:**  *Vì khi ấy có ngàn sao lấp loáng cùng xuống chơi với muôn loài.* | HS đọc lại đoạn 6, trả lời câu hỏi.  Học sinh lắng nghe |
| **Câu 5:** Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  Yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  **GV kết luận:**  *Em thích nhất hình ảnh “Những đêm trăng sáng/ Cả nhà cùng vui” Vì nó thể hiện không khí đoàn kết, tưng bừng, vui vẻ của muôn loài.* | HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |
| - Qua các nội dung chúng ta cùng tìm hiểu, các em hãy cho biết nội dung bài đọc này muốn nói với chúng ta điều gì?  **GV kết luận:** *Cuộc sống đa dạng, sinh động, nhiều sắc màu, yên lành của các sinh vật biển trong lòng đại dương.* | Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  Hs lắng nghe. |
| **3.** **Hoạt động vận dụng (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức bài học  **\* Phương pháp, hình thức:** vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung bài học  - Yêu cầu học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau. | Học sinh nêu lại nội dung bài học  Học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3**

**Ôn tập cuối học kỳ 2 – tiết 2**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề  và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và  vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được  thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù :**

+ Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.

+ Ôn luyện chính tả đoạn bài và phân biệt d/r hoặc it/ich.

**2. Đồ dùng dạy học**

**+ Giáo viên :** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, phiếu bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi, video clip chim nhạn biển, dê mẹ, dê con, suối, cây phượng, cây mít, chim sâu.

**+ Học sinh :** SGK.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho học sinh xem video chim nhạn biển.  Gv giới thiệu bài mới. | Học sinh xem video chim nhạn biển. |
| **2. Hoạt động khám phá và luyện tập (30 phút)**  **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc thuộc lòng. (8 phút)**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - GV cho HS bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc thuộc lòng một đoạn trong bài đọc đã học và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV yêu cầu HS lắng nghe và dò bài theo  - GV đưa ra câu hỏi.  - Gv nhận xét HS | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS bốc thăm và đọc bài  - HS lắng nghe và dò bài  - Hs trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện chính tả (22 phút)**  **Hoạt động: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài *Nhạn biển*; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi viết.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| Giáo viên đọc mẫu toàn bài ( lần 1).  Yêu cầu 2 học sinh đọc lại đoạn văn. | Theo dõi giáo viên đọc và 2 học sinh đọc lại. |
| Đoạn văn có mấy câu?  Trong đoạn văn những chữ nào được viết hoa? | Đoạn văn có 5 câu.  Trong đoạn văn những chữ được viết hoa là: đầu câu, sau dấu chấm, tên tác giả. |
| Yêu cầu học sinh đọc thầm và dùng bút chì gạch chân những từ khó viết hoặc dễ bị nhầm lẫn, giáo viên nhặt ra những từ học sinh gạch nhiều nhất, sau đó viết lên bảng lớp. Ví dụ: biển truyền, ào ạt, sóng gió, xòe ra, lao vút.  Cho học sinh đọc lại các từ khó viết.  GV đọc lại toàn bộ các từ khó viết cho học sinh viết. | Học sinh đọc thầm và dùng bút chì gạch chân những từ khó viết hoặc dễ bị nhầm lẫn.  Học sinh đọc lại các từ khó viết.  Học sinh viết bảng. |
| Yêu cầu 1 học sinh đọc lại đoạn văn.  Gv theo dõi nhắc nhở tư thế ngồi viết.  GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ giáo viên đọc 2, 3 lần cho học sinh viết vào vở.  Sau khi viết xong, gv đọc lại toàn bài cho học sinh soát lỗi.  Yêu cầu học sinh trao đổi vở với nhau, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  Gv nhận xét một số bài viết. | Học sinh đọc lại đoạn văn.  HS lắng nghe.  HS lắng nghe.  HS lắng nghe.  Học sinh trao đổi vở với nhau, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  HS lắng nghe. |
| **Hoạt động : Luyện tập chính tả- Phân biệt r/d hoặc it/ich**  **\* Mục tiêu:** HS phân biệt r/d hoặc it/ich.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2a trang 128.  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT.  YC HS chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận: dê, dẫn, ra, dưới, dàn, rả. | 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  Học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT.  HS chia sẻ kết quả trước lớp  HS lắng nghe. |
| Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2b trang 128.  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT.  YC HS chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận: mít, thích, chích, nghịch. | 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập  Học sinh thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT.  HS chia sẻ kết quả trước lớp  HS lắng nghe. |
| **3.** **Hoạt động vận dụng (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức bài học  **\* Phương pháp, hình thức:** vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - Yêu cầu học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau. | Học sinh trả lời.  Học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 3**

**Ôn tập cuối học kỳ 2 – tiết 3**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**\* Năng lực đặc thù :**

+ Ôn luyện đọc thành tiếng và học thuộc lòng về các văn bản thơ đã học từ đầu học kỳ II ; đọc thuộc lòng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung luyện đọc.

+ Ôn luyện về từ và câu : tìm đúng đặc điểm được so sánh, chuyển đổi được câu kể thành câu cảm, đặt được câu kể có hình ảnh so sánh về hình dáng của một đồ vật, màu sắc của một loài hoa.

**2. Đồ dùng dạy học**

**+ Giáo viên :** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, phiếu bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi, video clip bồng chanh đỏ, ruộng mạ, quản bút.

**+ Học sinh :** SGK.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| GV cho học sinh xem video bồng chanh đỏ.  Gv giới thiệu bài mới. | Học sinh xem video bồng chanh đỏ. |
| **2. Hoạt động khám phá và luyện tập (30 phút)**  **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (8 phút)**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, trả lời câu hỏi về nội dung của bài đọc.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **Cách tiến hành:** | |
| **-** GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - GV cho HS bốc thăm, đọc thành tiếng hoặc thuộc lòng một đoạn trong bài đọc đã học và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV yêu cầu HS lắng nghe và dò bài theo  - GV đưa ra câu hỏi.  - Gv nhận xét HS | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS bốc thăm và đọc bài  - HS lắng nghe và dò bài  - Hs trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện về từ và câu (8 phút)**  **\* Tìm 1 – 2 đặc điểm được so sánh**  **Mục tiêu:** Học sinh tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cả lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 2 trang 129.  Gọi 3 học sinh đọc mục a,b,c.  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh, làm bài vào VBT.  YC HS chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 2 trang 129.  3 học sinh đọc mục a,b,c.  Học sinh thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh, làm bài vào VBT.  HS chia sẻ kết quả trước lớp.  **Description: Table  Description automatically generated** |
| **\* Chuyển câu kể thành câu cảm**  **Mục tiêu:** Học sinh chuyển được câu kể thành câu cảm, biết được từ ngữ bộc lộ cảm xúc, kết thúc câu cảm là dấu chấm than.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 129.  Yêu cầu học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 129.  Học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  **Gợi ý 1:**  Con chim bồng chanh đỏ mới đẹp làm sao!  a. Từ ngữ bộc lộ cảm xúc: **làm sao.**  b. Dấu kết thúc câu: **!**  **Gợi ý 2:**  Con chim bồng chanh đỏ đẹp quá!  a. Từ ngữ bộc lộ cảm xúc: **quá**  b. Dấu kết thúc câu: **!** |
| **\* Đặt câu kể có hình ảnh so sánh**  **Mục tiêu:** Học sinh đặt được câu kể có hình ảnh so sánh.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** hoạt động nhóm, cá nhân, lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 4 trang 129.  Yêu cầu học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  GV nhận xét và kết luận | Học sinh đọc yêu cầu bài 4 trang 129.  Học sinh làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  **Gợi ý 1:**  a. Hình dáng của một đồ vật  + Chiếc bánh xe quay tròn như chiếc đĩa.  + Chiếc gối trắng của chị trông hệt như một đám mây.  + Chiếc váy đỏ chị mặc hôm qua giống như một đoá hồng.  + Chiếc xe của anh khoẻ như một con ngựa chiến.  b. Màu sắc của một loài hoa.  + Bông hoa đỏ rực như ánh lửa. |
| **3.** **Hoạt động vận dụng (3 phút)**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức bài học  **\* Phương pháp, hình thức:** vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - Yêu cầu học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau. | Học sinh trả lời.  Học sinh chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |